

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày : 29.5.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Lê Thị Sáu**

+ Bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị Kim H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1950 tại tỉnh TG. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở cũ: Thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp GX, xã TT, thành phố GC, tỉnh TiG; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị R (đều đã chết); chồng: Có 02 đời chồng gồm ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (đã chết), ông Võ Kim T1, sinh năm 1933, đăng ký kết hôn ngày 09/6/2003 (đã chết năm 2017), con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Kim H:*

Luật sư **Trịnh Vĩnh P**- Công ty Luật TNHH Quốc tế và Cộng sự- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 42 (tầng trệt) Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư **Đặng Trọng D**- Văn phòng luật sư **Đặng Dũng và Ninh Hòa**- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 269 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Trần Bá H2- Công ty Luật TNHH Hăng luật Roma- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 59/3/14 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Nguyễn Duy B2- Văn phòng luật sư Duy Trinh- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 67B đường 11, KP 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Nguyễn Văn H3 và Luật sư Nguyễn Thị Kim V- Công ty Luật TNHH TNJ- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 41E Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Luật sư Phúc, Luật sư Học, Luật sư Bình, Luật sư Dũng, Luật sư Hiệp và luật sư Vinh đều vắng mặt).

+ *Người bị hại:*

Ông Nguyễn A, sinh năm 1984 và bà Lương Thị Kiêm L, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: Thôn 5, xã LN, huyện B, tỉnh L.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1950 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: Thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh V (tên gọi khác là T2), sinh năm 1969 và chồng là Trần Thanh L1, sinh năm 1969, HKTT: thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L được Bùi Thị Kim H, sinh năm 1950 (là mẹ ruột của bà V) tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa số 251, tờ bản đồ số 21 tại thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L, trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 64m² (có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất được ông K'H- Phó chủ tịch UBND xã Lộc Nam chứng thực số 166/Q1 ngày 31/7/2009 tại UBND xã Lộc Nam).

Vào ngày 13/8/2009, Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh L xác nhận nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý tại trang 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu AP 878897 của Bùi Thị Kim H nội dung: “Căn cứ CT số 166/Q1 ngày 31/7/2009 của UBND xã Lộc Nam chấp thuận cho bà Bùi Thị Kim H cho tặng quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Thanh L1 và bà Nguyễn Thị Thanh V thửa đất số 251, tờ bản đồ 21, diện tích 64m² đất ở (ONT). Sau khi cho tặng quyền sử dụng đất bà Bùi Thị Kim H hết quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận số hiệu AP 878897, đồng thời hộ ông Trần Thanh L1 và bà Nguyễn Thị Thanh V được quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận này như những nội dung đã ghi trên”.

Ngày 20/01/2010, Bà V (T) vay của bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1974; HKTT: thôn 8, xã LN, huyện B, tỉnh L) số tiền 25.000.000 đồng, hai bên có viết giấy mượn tiền, ghi tên người vay tiền là Nguyễn Thị T, hạn đến ngày 20/12/2010 sẽ trả. Ngày 06/04/2011, bà V (T) tiếp tục vay của bà B 28.000.000 đồng, hai bên có viết giấy mượn tiền, ghi tên người vay tiền là Nguyễn Thị Thanh T và hạn đến ngày 06/08/2011 sẽ trả nợ, giữa bà V và bà B không thỏa thuận lãi suất. Ngày 04/10/2011,

bà B có đơn khởi kiện đối với vợ chồng ông L1, bà V (T) về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Tại bản án số 42/2012/DSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng quyết định: "...Buộc bị đơn Trần Thanh L1 và Nguyễn Thị Thanh V (Nguyễn Thị Thanh T) có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị B số tiền là 68.690.000 đồng (gồm cả số tiền gốc là 53.000.000 đồng và tiền lãi 15.690.000 đồng...)". Bản án không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 19/7/2012, bà B có đơn yêu cầu thi hành án bản án số 42/2012/DSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm. Ngày 23/7/2012, Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ban hành Quyết định số 480/QĐ-CCTHA thi hành án theo đơn yêu cầu, buộc vợ chồng Nguyễn Thị Thanh V (T) và Trần Thanh L1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 68.690.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án. Quá trình thi hành án do vợ chồng bà V (T) và ông L1 không tự nguyện thi hành án nên ngày 04/12/2013 Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm có Quyết định cưỡng chế số 08/QĐ-CCTHA kê biên xử lý thửa đất số 251, tờ bản đồ 21 xã Lộc Nam và tài sản trên đất để đảm bảo thi hành án. Ngày 07/01/2014, Chi cục THADS tiến hành kê biên tài sản của vợ chồng bà V, ông L1 gồm: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 251, tờ bản đồ 21 có 01 căn nhà cấp 4 có tổng diện tích xây dựng là 187m² (nhà có cấu trúc liên kết liền khối, phần chiếm lộ giới là 99m², diện tích mái vòm lán chiếm lộ giới là 18,8m², diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 64m², diện tích xây dựng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 24m²). Khi kê biên có đầy đủ thành phần theo quy định, nhưng ông L1, Bà V vắng mặt không có lý do, giá trị tài sản kê biên theo chứng thư thẩm định giá ngày 26/4/2014 của thẩm định giá Đông Á có giá là 298.000.000 đồng. Sau 04 lần giảm giá tài sản do không có người đăng ký tham gia đấu giá, trả giá, ngày 19/2/2016 tài sản kê biên đã được bà Nguyễn Thị B mua trúng đấu giá tài sản trên với số tiền là 219.050.000 đồng. Ngày 01/03/2016, Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCTHA về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 251, tờ bản đồ 21 thuộc thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm cho bà Bình. Ngày 25/07/2016, Chi cục THADS huyện Bảo Lâm đã bàn giao số tiền dư sau khi bán căn nhà tại thửa đất số 251, tờ bản đồ 21 thuộc thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm là 96.488.900 đồng cho vợ chồng Bà V, ông L1 (có biên bản ký nhận tiền) nhưng ông L1, Bà V vẫn không tự nguyện giao nhà. Ngày 30/06/2016, Chi cục THADS huyện Bảo Lâm đã phối hợp với các ban ngành liên quan tiến hành cưỡng chế, bàn giao tài sản cho bà Bình. Ngày 10/11/2016 bà Nguyễn Thị B được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số hiệu CD 213393 tại thửa đất số 251, tờ bản đồ 21 thuộc thôn 9, xã Lộc Nam. Ngày 16/11/2016 bà Nguyễn Thị B chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (cấp theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 06/2016/HĐ-MB-THA được văn phòng công chứng Phú Sơn, tỉnh Lâm Đồng công chứng số 1150, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐCC ngày

19/02/2016) số hiệu CD 213393 tại thửa đất số 251, tờ bản đồ 21 thuộc thôn 9, xã Lộc Nam cho vợ chồng anh Nguyễn A (1984), chị Lương Thị Kiêm L (1988), NKTT: thôn 5, Lộc Nam, Bảo Lâm. Việc chuyển nhượng được Văn phòng Công chứng Đỗ Văn Tuấn (phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) công chứng ngày 16/11/2016, số Công chứng 8644, quyển số 7 TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 25/11/2016 Chi nhánh văn phòng công chứng nhận quyền sử dụng đất, đại huyện Bảo Lâm đã điều chỉnh trang 4 của "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất" số CD 213393, nội dung: bà Bình chuyển nhượng cho vợ chồng anh A, chị L". Ngày 05/3/2017, chị Nguyễn Thị B đến bàn giao nhà, vợ chồng anh A, chị L nhận nhà và khóa cửa ngoài, chờ ngày để dọn về sinh sống.

Rạng sáng, ngày 06/03/2017, gia đình của Bùi Thị Kim H cùng Trần Thanh L1 đến phá khóa cửa, thay ổ khóa khác, làm rào chắn phía trước nhà và Bùi Thị Kim H chuyển vào ở chiếm giữ trái phép căn nhà trên, không cho anh A, chị L đến ở, dẫn đến hai bên có mâu thuẫn với nhau. Ngày 16/4/2017 gia đình Bùi Thị Kim H đưa ông Tùng (bị chết) về căn nhà trên để làm tang lễ thì được các cơ quan chính quyền địa phương vận động nên đưa lại về căn nhà cũ của ông Tùng, bà H cách đó 50 mét để làm tang lễ, nhưng vẫn chiếm giữ ngôi nhà của anh A, chị L. Ngày 07/7/2017 gia đình anh A, chị L mang theo các dụng cụ (gậy, dao, xà beng,...) đến để lấy lại căn nhà thì gia đình Bùi Thị Kim H chống trả lại, nên không lấy lại được căn nhà. Ngày 13/10/2017, gia đình anh A, chị L tiếp tục đến đòi nhà nhưng Bùi Thị Kim H vẫn không trả nhà. Sau đó được các cơ quan, ban ngành vận động, kiểm chế nên không xảy ra vụ việc gì. Tuy nhiên, Bùi Thị Kim H vẫn không chịu trả lại nhà cho vợ chồng A, L.

Ngày 13/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Thị Kim H, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp thu hồi nhà do bị cáo Bùi Thị Kim H chiếm giữ trả lại cho vợ chồng anh A, chị L theo đúng quy định. Sau khi lấy được căn nhà, vợ chồng anh A, chị L đến sinh sống. Sau đó vợ chồng A, L đã sang nhượng căn nhà, diện tích đất trên cho người khác cho đến nay không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện gì.

Còn Bùi Thị Kim H, Nguyễn Thị Thanh V sinh sống tại nhà của Bùi Thị Kim H ở thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L. Riêng Trần Thanh L1 đã bị chết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không thu giữ vật chứng gì.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSBL ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố Bùi Thị Kim H về tội "Xâm phạm chỗ ở của công dân" được quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- + Chủ tọa công bố lời khai của bị cáo Bùi Thị Kim H.
 - + Chủ tọa công bố lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.
 - + Chủ tọa công bố toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.
 - + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:
- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim H phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân”. Áp dụng khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Không. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- + Bị cáo Bùi Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa nên không có phần tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm.
 - + Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm.
 - + Bị cáo Bùi Thị Kim H vắng mặt nên không nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Bùi Thị Kim H thể hiện:

Lời khai của bị cáo Bùi Thị Kim H phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Bùi Thị Kim H là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Thanh V (tên gọi khác là T). Bà V (T) và ông Trần Văn Long là vợ chồng. Nguồn gốc thửa đất 251- Tờ bản đồ 21 tại thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của vợ chồng Bà V, ông L1 là được bị cáo H tặng cho hợp pháp vào năm 2009.

Do có mối quan hệ phát sinh vay tài sản giữa vợ chồng ông L1, Bà V với bà Nguyễn Thị B nên xảy ra tranh chấp và khởi kiện tại Tòa án. Tại bản án số 42/2012/DSST ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh

Lâm Đồng quyết định: Buộc vợ chồng ông L1, Bà V (T) phải trả cho bà Bình tổng số tiền 68.690.000 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và ngày 19/7/2012 bà Bình có đơn yêu cầu thi hành án bản án trên. Ngày 23/7/2012 Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định số 480/QĐ-CCTHA thi hành án theo đơn yêu cầu của bà Bình, buộc vợ chồng ông L1, Bà V (T) có nghĩa vụ trả cho bà Bình số tiền 68.690.000 đồng và lãi chậm thi hành án.

Do ông L1, Bà V không tự nguyện thi hành án, nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm đã tiến hành các thủ tục thi hành án như: Quyết định cưỡng chế, kê biên tài sản, thẩm định giá tài sản, bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 251- Tờ bản đồ 21, thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông L1, Bà V để thu hồi nợ cho bà Bình. Ngày 19/02/2016 bà Bình mua trúng đấu giá tài sản trên với giá 219.050.000 đồng. Ngày 01/3/2016 Chi cục THADS huyện Bảo Lâm đã ra quyết định cưỡng chế giao tài sản trên cho bà Bình, bàn giao số tiền còn thừa là 96.488.900 đồng cho vợ chồng ông L1, Bà V, vợ chồng đã nhận tiền nhưng vẫn không tự nguyện giao tài sản. Đến ngày 30/6/2016 Chi cục THADS huyện Bảo Lâm phối hợp với các ban ngành liên quan tiến hành cưỡng chế và đã bàn giao được tài sản cho bà Bình. Ngày 10/11/2016 bà Bình được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 213393 đối với thửa đất 251- TBD 21 xã LN, huyện B, tỉnh L.

Ngày 16/11/2016 bà Bình chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất thửa 251- TBD 21 và tài sản trên đất (nhà ở) như trên cho vợ chồng ông Nguyễn A và bà Lương Thị Kim L. Việc chuyển nhượng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đến ngày 25/11/2016 thửa đất 251 trên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm cập nhật sang tên (trang 4) đứng tên ông Nguyễn A và bà Lương Thị Kim L. Ngày 05/3/2017 bà Bình bàn giao nhà và đất cho vợ chồng ông A, bà L. Ông A, bà L nhận tài sản, khóa cửa nhà ở, chờ ngày dọn về sinh sống tại đây. Như vậy về mặt pháp lý tài sản trên thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông A, bà L. Mục đích ông A, bà L nhận chuyển nhượng tài sản nhà đất là để ở.

Bị cáo H biết rõ tài sản trên là của ông A, bà L nhận chuyển nhượng lại của bà Bình. Tuy nhiên sáng ngày 06/3/2017, bị cáo H cùng với Trần Thanh L1 đến căn nhà trên của ông A, bà Liên phá khóa nhà, tự ý thay ổ khóa khác, làm rào chắn phía trước nhà nhưng không có sự đồng ý của ông A, bà L. Bị cáo H tự ý chuyển vào ở, chiếm giữ trái pháp luật căn nhà thuộc sở hữu của ông A, bà L, không cho ông bà A, Liên đến ở. Tiếp theo bị cáo H tiếp tục thực hiện các hành vi cản trở không cho vợ chồng ông A, bà L vào nhà ở của mình như: Ngày 16/4/2017 bị cáo H đưa ông Võ Kim Tùng (chồng của bị cáo H) đã chết vào căn nhà này để làm tang lễ, tuy nhiên được chính quyền địa phương vận động, can thiệp, bị cáo H đã đưa ông Tùng về căn nhà của bị cáo cách 50 mét, nhưng vẫn chiếm giữ nhà của ông A, bà L. Ngày 07/7/2017 giữa gia đình bị cáo H với vợ chồng ông A, bà L có xảy ra xô xát, bị cáo

vẫn không trả lại nhà. Ngày 13/10/2017 ông A, bà L tiếp tục đòi nhà nhưng bị cáo H vẫn không trả nhà. Ngày 13/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng khởi tố vụ án, khởi tố bị can Bùi Thị Kim H, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật thu hồi được nhà do bị cáo H chiếm giữ và đã trả lại cho vợ chồng ông A, bà L. Việc chiếm giữ nhà trái phép, xâm phạm chỗ ở của ông A, bà L do bị cáo H thực hiện từ ngày 06/3/2017 đến ngày 13/10/2017 sau đó mới trả lại nhà, đất cho chủ sở hữu là ông A, bà L.

Sau khi lấy được nhà, vợ chồng ông A, bà L đến sinh sống, sang nhượng lại cho người khác đến nay. Đối với bị cáo H và Bà V sinh sống tại nhà của bị cáo tại thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh L, còn ông L1 đã chết. Sau đó bị cáo chuyển hộ khẩu thường trú, chuyển chỗ ở về sinh sống tại ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến nay.

Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo Bùi Thị Kim H là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương trong một thời gian dài. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người đủ 70 tuổi trở lên nên cần xem xét áp dụng điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trong thời gian sinh sống tại địa phương chưa có vi phạm gì.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để chấp hành hình phạt mà cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng: Không

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Bùi Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim H phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự 1999; các điểm b, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Trung trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Bùi Thị Kim H được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Lâm Đồng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án này.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm vụ án (*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan*).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

